

NHÂN DANH

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN CẦU GIẤY, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: **Bà Phạm Thị Thu Ngân**

Các Hội Thẩm nhân dân: Bà Hà Thị Lan
Bà Trần Diệu Linh

- **Thư ký phiên tòa:** Bà D Thị Kim Mỹ – Thư ký Tòa án nhân dân quân Cầu Giấy, thành phố Hà Nội.

Nội tham gia phiên tòa: Bà Vũ Lan PH - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 7 năm 2022 tại trụ sở, Tòa án nhân dân quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 128/2022/TLST-HS ngày 14 tháng 6 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 154/2022/QĐXXST-HS ngày 7 tháng 7 năm 2022 đối với bị cáo:

Đặng Thúy D; sinh năm: 1992; Giới tính: Nữ; ĐHKHKT và chỗ ở hiện nay: thôn A, xã P, huyện V, tỉnh H. Nghề nghiệp: Không; Văn hóa: 10/12; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Đặng Văn Q, sinh năm 1966; Con bà: Lê Thị K, sinh năm 1968; Chồng: Ngô Văn T, sinh năm 1992; Có 03 con sinh năm 2016; 2019; 2020; Tiền án, tiền sự: Không. Danh chỉ bản số 656 ngày 5/11/2021 lập tại Công an quận Cầu Giấy; Đầu thú ngày 29/10/2021. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số 1 - Công an thành phố Hà Nội. Số giam: 113B2/M5. – Có mặt tại phiên tòa.

***Người bị hại:**

Chị Phạm Thị N - sinh năm: 1988, trú tại: phường E, Cầu Giấy, Hà Nội. – Có đơn xin vắng mặt tại phiên tòa.

***Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:**

1. Anh Lê Thanh H - SN: 1993; HKTT: xã A, huyện B, Hà Nội. – Có mặt tại phiên tòa.

2. Chị Nguyễn Thị Mai H - SN: 1988; HKTT: phường C, quận D, Hà Nội. - Vắng mặt tại phiên tòa.

3. Anh Lê Phú T - SN: 1997; HKTT: phường E, quận G, Đà Nẵng. – Có đơn xin Vắng mặt tại phiên tòa.

4. Anh Nguyễn Văn H - SN: 1992; HKTT: xã H, huyện S, Hà Tĩnh. -
Vắng mặt tại phiên tòa.

5. Nguyễn Văn T - SN: 1990, HKTT: xã Q, huyện T, Hải D. - Vắng mặt tại phiên tòa.

6. Nguyễn Văn A - SN: 1988, HKTT: xã Q, huyện T, Hải D. – Có đơn

xin Vắng mặt tại phiên tòa.

7. Phan Hồng T - SN: 1992, HKTT: xã M, huyện R, Hà Tĩnh. – Có đơn xin vắng mặt tại phiên tòa.

8. Nguyễn Thị Thanh T - SN: 1966, HKTT: phường N, quận P, Hà Nội. – Có đơn xin vắng mặt tại phiên tòa.

9. Đỗ Anh H - SN: 1978, HKTT: phường U, quận D, Hà Nội. – Có đơn xin vắng mặt tại phiên tòa.

10. Ngô Văn T - SN 1992, HKTT tại xã P, huyện V, tỉnh Hưng Yên - Vắng mặt tại phiên tòa

11. Vũ Duy C - SN 1988; HKTT tại số phường V, quận D, Hà Nội - Vắng mặt tại phiên tòa

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các T liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Thông qua mối quan hệ xã hội, Đặng Thúy D quen biết với chị Phạm Thị N (SN: 1988, trú tại: phường E, Cầu Giấy, Hà Nội). Ngày 20/05/2021, D được chị N thuê làm giúp việc tại địa chỉ đường M, phường N, quận Cầu Giấy, Hà Nội. Quá trình làm việc, D được gia đình chị N cho ăn ở sinh hoạt cùng mọi người trong gia đình nên vị trí đề đồ đạc của chị N thì D đều biết. Mặt khác, D tham gia ứng dụng trực tuyến Bigo Live và cần tiền nạp vào ứng dụng nên đã nảy sinh ý định trộm cắp T sản của chị N đem đi bán. Cụ thể:

Khoảng 14 giờ ngày 18/10/2021, thấy vợ chồng chị N đi vắng nên D đã đi lên tầng 4 vào phòng ngủ của vợ chồng chị N. Tại đây, D mở tủ tường trên đầu giường ngủ phía trên bên phải lấy 01 túi xách nhãn hiệu Hermes K25 màu đỏ và 01 đôi bông tai Chanel bằng ngọc trai màu trắng của chị N để ở ngăn tủ trên cùng bên trái. Sau khi lấy T sản, D cho vào một chiếc túi giấy rồi đem xuống nhà vệ sinh tầng 3 để cất giấu. Tiếp đó, D lên mạng tìm kiếm cửa hàng để bán thì thấy cửa hàng L, địa chỉ: phường O, quận P, Hà Nội đăng thông tin mua bán túi xách chính hãng nên đã gọi điện liên hệ. Sau đó, D cầm theo chiếc túi xách Hermes K25 màu đỏ ra trước cửa nhà 342 Cầu Giấy và gọi xe ôm ven đường (không rõ nhân thân lai lịch) để đi đến cửa hàng L. Tại đây D gặp anh Lý Thanh T (SN: 1996, HKTT: phường Hàng Bạc, P, Hà Nội) là quản lý, anh T đã kiểm tra túi xách và thỏa thuận mua với giá 145.000.000đ (Một trăm bốn mươi lăm triệu đồng) nhưng D phải để lại chiếc túi xách nếu xác thực đúng hàng chính hãng trên hệ thống của Hermes, thì cửa hàng sẽ chuyển tiền vào T khoản cho D thì D đồng ý. Sau đó, D cho nhân viên cửa hàng chụp ảnh căn cước công dân và cung cấp số điện thoại liên hệ 0862030; T khoản ngân hàng N số 059100033 rồi đi về. Sau khi kiểm tra đúng thông tin hàng chính hãng thì cửa hàng đã nhắn tin yêu cầu D xác thực việc giao dịch. Sau khi D xác thực đồng ý, cửa hàng đã chuyển số tiền trên cho D.

Khoảng 16 giờ ngày 21/10/2021, D lại lợi dụng lúc vợ chồng chị N đi vắng nên đã lên phòng ngủ của vợ chồng chị N, tiếp tục mở cA tủ bên trái phía trên cùng bên phải lấy chiếc túi nhãn hiệu Hermes B25 màu đen của chị N. Sau đó, D gọi điện cho cửa hàng L nói có chiếc túi xách Hermes B25 màu đen không dùng muốn bán nhưng do có việc bận nên bảo anh Lý Thanh T cho

nhân viên đến lấy. Sau đó, anh T đã thuê anh Hoàng Huy T (SN: 1991, HKTT: Xã O, huyện S, Nghệ An) là lái xe grap đến gặp D lấy túi xách. Khoảng 18h cùng ngày, D liên hệ với chị Nguyễn Thị Mai H (SN: 1988, trú tại, phường C, quận D, Hà Nội) (là người quay video trực tiếp ở Mạng xã hội Bigo Live), có tên zalo là “Thien My” để tặng đôi bông tai Chanel bằng ngọc trai màu trắng mà D đã trộm cắp được ngày 18/10/2021. Sau đó, D đặt grab đến T4 Time City, C, Hai Bà Trưng, Hà Nội, số điện thoại: 0828629 để tặng chị H. Khoảng 20 giờ cùng ngày, anh T đến số 342 đường Cầu Giấy, Dịch Vọng, Cầu Giấy, Hà Nội thì D đưa một chiếc túi nilon bên trong có chiếc túi nhãn hiệu Hermes B25 màu đen của chị N để anh T đem về. Sau khi nhận túi xách, anh T đã thỏa thuận giá chiếc túi xách nhãn hiệu Hermes B25 màu đen là 170.000.000đ (Một trăm bảy mươi triệu đồng) và nhắn tin cho D xác nhận. Sau khi D xác nhận đồng ý, cửa hàng đã chuyển cho D 170.000.000đ (Một trăm bảy mươi triệu đồng).

Vẫn với thủ đoạn trên, khoảng 14 giờ ngày 23/10/2021, D lên phòng ngủ của vợ chồng chị N mở ngăn giữa tủ tường lấy chiếc túi xách nhãn hiệu Chanel màu đen và lên tầng 5 tại phòng thay đồ lấy 01 đôi giày nữ nhãn hiệu Chanel màu đen bên trong tủ giày. Sau đó, D gọi điện cho cửa hàng Authonly Luxury muốn bán chiếc túi xách nhãn hiệu Chanel màu đen và đôi giày nhãn hiệu Chanel màu đen và yêu cầu nhân viên đến lấy. Khoảng 12 giờ cùng ngày, anh T đến địa chỉ số 342 đường Cầu Giấy gặp D lấy 01 túi nilon bên trong có 01 chiếc túi xách nhãn hiệu Chanel màu đen và 01 đôi giày nhãn hiệu Chanel màu đen. Sau khi kiểm tra, anh T báo cho D chiếc túi xách nhãn hiệu Chanel cửa hàng mua giá 58.000.000đ (Năm mươi tám triệu đồng), đôi giày nhãn hiệu Chanel màu đen mua với giá 4.000.000đ (bốn triệu đồng) thì D nhắn tin xác nhận đồng ý và cửa hàng đã chuyển cho D số tiền là 62.000.000đ (Sáu mươi hai triệu đồng). Tổng số tiền D nhận được từ việc bán T sản trộm cắp là 377.000.000đ (Ba trăm bảy mươi bảy triệu đồng). Khoảng 15 giờ 30 phút ngày 24/10/2021 chị Phạm Thị Ngân có việc cần ra ngoài nên mở tủ đầu giường ngủ tầng 4 thì phát hiện bị mất 01 túi xách Hermes K25 màu đỏ, 01 túi xách Hermes B25 màu đen, 01 túi xách Chanel màu đen, 01 đôi bông tai Chanel màu trắng bạc và tại tủ giày phòng chứa đồ tầng 5 mất 01 đôi giày Chanel màu đen. Chị N có hỏi D về những T sản bị mất trên, nhưng D không thừa nhận và bỏ đi ngay sau khi chị N ra khỏi nhà. Do vậy, chị N đã đến Công an phường Dịch Vọng, Cầu Giấy để trình báo sự việc. Ngày 29/10/2021, D đến Công an phường Dịch Vọng để đầu thú.

Cơ quan Công an đã dẫn giải Đặng Thúy D xác định vị trí D bán T sản trộm cắp là tại cửa hàng Authonly Luxury, địa chỉ: Số 73B Lý Nam Đế, O, P, Hà Nội nhưng không thu giữ được T sản.

Sau khi nhận được số tiền 377.000.000đ (Ba trăm bảy mươi bảy triệu đồng) từ cửa hàng L, địa chỉ số AA phường O, quận P, Hà Nội, D đã sử dụng hết toàn bộ số tiền trên. Cụ thể:

D đến cửa hàng điện thoại di động tại 61 A, xã A, B, Hà Nội ngày 19/10/2021 và gặp anh Lê Thanh H (SN: 1993, HKTT: A, B, Hà Nội) là chủ cửa hàng, mua chiếc điện thoại Iphone 11 Promax màu ghi với giá 13.000.000đ (Mười ba triệu đồng), và muốn lấy thêm 5.000.000đ (Năm triệu

đồng) tiền mặt. Anh H đồng ý và bảo D chuyển khoản 18.000.000đ vào T khoản ngân hàng tên LE MINH D số 999011100 tại ngân hàng MBbank của anh Lê Minh D (SN: 2000, HKTT: Khoan Tế, phường A, quận B, Hà Nội), sau đó anh D đưa lại tiền mặt cho anh H. Anh H giữ lại 13.000.000đ (Mười ba triệu đồng), đưa cho D chiếc điện thoại di động Iphone 11 Promax và 5.000.000đ (Năm triệu đồng) tiền mặt. Quá trình làm việc, anh H biết số tiền D dùng để mua điện thoại ngày 19/10/2021 là do vi phạm pháp luật mà có nên tự nguyện giao nộp số tiền là 13.000.000đ (Mười ba triệu đồng) cho Cơ quan điều tra để xác minh làm rõ.

Ngoài ra, D còn dùng T khoản ngân hàng N số 0591000356 của D để nạp 200.000đ cho dịch vụ điện thoại của Viettel.

Tiếp đó, D liên hệ với anh Văn T là người D biết qua mạng Zalo (Họ tên: Nguyễn Văn T, sinh năm: 1990, HKTT: xã Q, huyện T, Hải D) để nhờ anh Văn T nạp kim cương cho T khoản Bigolive tên: “Lucky0207” của D. Anh Văn T làm nghề trung gian nạp kim cương cho các T khoản Bigolive có nhu cầu. D nhiều lần chuyển tiền từ T khoản tại ngân hàng N của D như trên vào T khoản tên NGUYEN VAN T số 0381000589 tại ngân hàng N để nhờ anh Văn T nạp kim cương. Các lần chuyển tiền: lần 1 ngày 20/10/2021 chuyển 5.000.000đ (Năm triệu đồng); lần 2 ngày 22/10/2021 chuyển 15.000.000đ (Mười lăm triệu đồng); lần 3 ngày 22/10/2021 chuyển 15.000.000đ (Mười lăm triệu đồng); lần 4 ngày 23/10/2021 chuyển 10.000.000đ (Mười triệu đồng); lần 5 ngày 23/10/2021 chuyển 20.000.000đ (Hai mươi triệu đồng); lần 6 ngày 23/10/2021 chuyển 10.700.000đ (Mười triệu bảy trăm nghìn đồng); lần 7 ngày 23/10/2021 chuyển 15.000.000đ (Mười lăm triệu đồng); lần 8 ngày 23/10/2021 chuyển 12.000.000đ (Mười hai triệu đồng); lần 9 ngày 23/10/2021 chuyển 3.000.000đ (Ba triệu đồng); lần 10 ngày 23/10/2021 chuyển 8.000.000đ (Tám triệu đồng); lần 11 ngày 24/10/2021 chuyển 3.000.000đ (Ba triệu đồng); lần 12 ngày 24/10/2021 chuyển 5.000.000đ (Năm triệu đồng). Tổng số tiền D chuyển cho anh Văn T để nạp kim cương là: 121.700.000đ (Một trăm hai mươi một triệu bảy trăm nghìn đồng). Sau đó, anh Văn T tập hợp các T khoản Bigo cần nạp kim cương (trong đó có T khoản của D) rồi gửi tiền vào số T khoản 19027529137 tại ngân hàng Techcombank của anh Nguyễn Văn A (SN: 1988, HKTT: xã Q, huyện T, Hải D).

D còn liên hệ trực tiếp với anh A để nhờ nạp kim cương cho T khoản Bigolive “Lucky0207” của D. D nhiều lần chuyển tiền từ T khoản tại ngân hàng N của D vào T khoản tên NGUYEN VAN A số 1013400 tại ngân hàng N. Các lần chuyển tiền: lần 1, ngày 19/10/2021 chuyển 100.000.000đ (Một trăm triệu đồng); lần 2, ngày 19/10/2021 chuyển 10.000.000đ (Mười triệu đồng); lần 3 ngày 19/10/2021 chuyển 5.000.000đ (Năm triệu đồng), lần 4 ngày 19/10/2021 chuyển 5.700.000đ (Năm triệu bảy trăm nghìn đồng); lần 5 ngày 22/10/2021 chuyển 13.500.000đ (Mười ba triệu năm trăm nghìn đồng); lần 6 ngày 23/10/2021 chuyển 12.000.000đ (Mười hai triệu đồng); lần 7 ngày 24/10/2021 chuyển 42.000.000đ (Bốn mươi hai triệu đồng). Tổng số tiền D chuyển cho anh A là: 188.200.000đ (Một trăm tám mươi tám triệu hai trăm nghìn đồng). Anh A cũng nhận nạp cho T khoản Bigolive tên “Lucky0207”

của D thông qua anh Nguyễn Văn T nhiều lần trong các ngày từ 19/10/2021 đến ngày 24/10/2021. Tổng số tiền anh A nhận được để nạp cho T khoản Bigolive của D là 309.900.000đ (Ba trăm linh chín triệu chín trăm nghìn đồng), anh A giữ lại 3.718.000đ (Ba triệu bảy trăm mười tám nghìn) tiền phí trung gian nạp kim cương; số tiền 306.182.000đ (Ba trăm linh sáu triệu một trăm tám mươi hai nghìn đồng) còn lại, anh A tập hợp cùng các giao dịch khác rồi gửi nhiều lần vào số T khoản 0603200286868 tại ngân hàng MB Bank cho chị Đinh PH T (SN: 2002, HKTT: Tổ dân phố YY, phường B, quận D, Hà Nội) (là người trung gian nạp kim cương mạng Bigolive) (trong đó có T khoản của D). Quá trình làm việc, anh Nguyễn Văn A biết số tiền D nhờ anh A nạp cho T khoản Bigolive “Lucky0207” là do vi phạm pháp luật mà có nên đã tự nguyện giao nộp số tiền phí trung gian nạp kim cương là 3.718.000đ (Ba triệu bảy trăm mười tám nghìn) cho Cơ quan điều tra để xác minh làm rõ.

Chị Đinh PH T khai nhận việc chị T có nhận làm trung gian nạp kim cương cho các T khoản Bigolive từ khoảng tháng 10/2021 đến khoảng tháng 12/2021. Sau khi nhận được tiền của anh A, chị T đã gửi toàn bộ đến người nạp kim cương cho mạng Bigolive có tên T khoản Bigo là “LazyBee”. Do quen biết anh A từ trước, chị T không thu phí trung gian của anh A. Chị T quen T khoản Bigo “LazyBee” qua mạng, chưa bao giờ gặp mặt, nên chị T không biết nhân thân lai lịch về người này, chị T cũng không nhớ gì về thông tin T khoản ngân hàng của người này.

Ngoài ra, D liên hệ qua Zalo với chị Nguyễn Thị Mai H (lai lịch nêu trên) để nhờ chị H nạp kim cương cho T khoản Bigolive tên: “Lucky0207” của D ngày 17/10/2021. Chị H đồng ý và đã nạp cho D số tiền là 4.250.000đ (Bốn triệu hai trăm năm mươi nghìn đồng), D hẹn sẽ trả nợ chị H sau. Ngày 21/10/2021, sau khi nhận được tiền bán T sản trộm cắp, D chuyển vào T khoản tên NGUYEN THI MAI H SỐ 190322956 tại ngân hàng Techcombank của chị H số tiền 4.300.000đ (Bốn triệu ba trăm nghìn đồng) để trả nợ và cho H tiền thừa 50.000đ (Năm mươi nghìn đồng). Quá trình làm việc, chị H đã khai nhận việc quá trình sử dụng đôi bông tai Chanel do D tặng đã bị rơi mất 01 chiếc. Chị H nhận thức được đôi bông tai Chanel của D tặng ngày 21/10/2021 và số tiền D trả cho chị H ngày 23/10/2021 là do vi phạm pháp luật mà có. Ngày 16/11/2021, chị H đã giao nộp 01 chiếc bông tai Chanel còn lại cho Cơ quan điều tra. Ngày 25/05/2022, H đã tự nguyện nhờ mẹ đẻ là bà Quách Thị Liên (SN: 1963, HKTT: xã Q, huyện P, Hoà Bình) giao nộp số tiền 4.300.000đ (Bốn triệu ba trăm nghìn đồng) cho Cơ quan điều tra để xác minh làm rõ.

D còn liên hệ với T khoản Zalo số 0388988090 của chị Phan Hồng T (SN: 1992, HKTT: xã A, huyện B, Hà Tĩnh) và anh Lê Phú T (SN: 1997, HKTT: phường E, quận G, Đà Nẵng) để nhờ chị T, anh T nạp kim cương cho T khoản Bigolive “Lucky0207”. D chuyển tiền vào T khoản tên PHAN THI HUYEN số 1023105040 tại ngân hàng N do chị T quản lý sử dụng số tiền 1.050.000đ (Một triệu không trăm năm mươi nghìn đồng) ngày 22/10/2021 và 2.150.000đ (Hai triệu một trăm năm mươi nghìn đồng) ngày 23/10/2021 và T khoản tên LE PHU T số 0041000329513 tại ngân hàng N của anh T số tiền 6.400.000đ (Sáu triệu bốn trăm nghìn đồng) ngày 22/10/2021. Sau đó, chị T

giữ lại 32.000đ (Ba mươi hai nghìn đồng) tiền phí trung gian nạp kim cương. Số tiền 3.168.000đ (Ba triệu một trăm sáu mươi tám nghìn đồng) còn lại, chị T tập hợp cùng các giao dịch khác rồi gửi đến T khoản tên PHẠM THI HONG P số 0000008982 tại ngân hàng MBbank (là người trung gian nạp kim cương mạng Bigolive, hiện chưa xác định được chủ T khoản này). Quá trình làm việc, chị Phan Hồng T, anh Lê Phú T biết số tiền D nhờ chị T nạp cho T khoản Bigolive “Lucky0207” là do vi phạm pháp luật mà có. Vì vậy, chị T đã tự nguyện giao nộp số tiền 32.000đ (Ba mươi hai nghìn đồng), anh T giao nộp số tiền 6.400.000đ (Sáu triệu bốn trăm nghìn đồng) cho Cơ quan điều tra để xác minh làm rõ.

D liên hệ với anh Nguyễn Văn H (SN: 1992, HKTT: xã E, huyện G, Hà Tĩnh) để hỏi mua T khoản Bigolive (bên trong T khoản có sẵn kim cương). Anh H đã bán cho D 01 T khoản Bigo bên trong có sẵn 100.000 kim cương với giá 35.000.000đ (Ba mươi lăm triệu đồng). D chuyển tiền vào T khoản tên NGUYEN VAN H số 0201000008 tại ngân hàng N số tiền 35.000.000đ (Ba mươi năm triệu đồng). Sau đó, D đã tặng hết số kim cương trong T khoản trên cho những người quay video trực tiếp qua mạng Bigolive. Quá trình làm việc, anh H đã nhận thức được số tiền D chuyển khoản cho anh H ngày 22/10/2021 là do vi phạm pháp luật mà có nên đã tự nguyện giao nộp số tiền 35.000.000đ (Ba mươi năm triệu đồng) cho Cơ quan điều tra để xác minh làm rõ.

Toàn bộ số tiền D gửi đi để mua kim cương và mua T khoản Bigo có kim cương của Văn T, A, H, T, T và H là 354.500.000đ (Ba trăm năm mươi tư triệu năm trăm nghìn đồng). D đã nhận lại đầy đủ số kim cương là khoảng 800.000 (Tám trăm nghìn) kim cương. Sau đó, D đã tặng toàn bộ số kim cương cho những người quay video trực tiếp ở mạng xã hội Bigolive (Idol Bigo). D chưa bao giờ gặp những người được D tặng, cũng không biết thông tin gì về những người này.

Cửa hàng L tại phường O, quận P, Hà Nội do bà Nguyễn Thị Thanh T (SN: 1966, HKTT: phường N, quận P, Hà Nội) làm chủ cửa hàng. Bà Thanh T thuê chị Nguyễn Thùy C (SN: 1990, HKTT: phường B, quận H, Hà Nội) làm nhân viên quản lý cửa hàng; chị Nguyễn Thị Q (SN: 1990, HKTT: xã V, huyện B, Hà Nội) làm kế toán và anh Lý Thanh T (lai lịch nêu trên) làm nhân viên bán hàng. Cửa hàng của bà Thanh T có hợp tác kinh doanh cùng Cửa hàng Z phường C, Quận O, Thành phố Hồ Chí Minh do ông Đỗ Anh H (SN: 1978, HKTT: phường U, quận D, Hà Nội.) làm chủ cửa hàng. Ông Anh H có thuê 02 nhân viên bán hàng là Trần Thị Thanh T (SN: 1990, HKTT: Phường 22, Quận 20, Thành phố Hồ Chí Minh) và Võ Lâm Linh (SN: 1996, HKTT: phường 99, Thành phố Cà Mau, Cà Mau). Cửa hàng của bà Thanh T và ông Anh H đều hoạt động kinh doanh lĩnh vực sửa chữa, mua bán, ký gửi giày dép, túi xách, thắt lưng, kính mắt, đồng hồ. Tỷ lệ phân chia lợi nhuận từ hoạt động bán hàng được hai bên thống nhất qua hợp đồng. Ngày 18/10/2021, 21/10/2021 và 23/10/2021, sau khi mua được các túi xách và giày của D thì T đã chuyển hợp đồng mua hàng cho chị Q để vào sổ sách tại cửa hàng. Sau đó, chị Chi đã yêu cầu Q gửi những hàng hóa trên vào cửa hàng Z tại đường Nguyễn Cư Trinh để bán. Ngày 26/10/2021, Quyên đã gửi 01 túi Hermes K25 Epsom khóa vàng và 01 túi Hermes B25 màu đen khóa vàng da togo. Ngày

27/10/2021, Quyên đã gửi 01 túi Chanel màu đen, quai trai viên xích và 01 đôi giày Chanel cói đen bóng Vintage size 36. Ngày 28/10/2021, chị nhận được 02 túi xách hiệu Hermes, sau đó chị đã bán cho 01 khách lạ ở cửa hàng chiếc túi Hermes K25 màu đỏ Epsom khóa vàng với giá 175.000.000đ (Một trăm bảy mươi lăm triệu đồng) và chiếc túi Hermes B25 màu đen khóa vàng da togo với giá 152.000.000đ (Một trăm năm mươi hai triệu đồng). Ngày 29/10/2021, chị nhận được túi xách và giày hiệu Chanel rồi trưng bày tại cửa hàng Z. Cùng ngày, chị Linh đã bán cho 01 khách lạ ở cửa hàng chiếc túi Chanel màu đen, quai trai viên xích với giá 61.000.000đ (Sáu mươi một triệu đồng) và đôi giày Chanel cói đen bóng Vintage size 36 với giá 4.500.000đ (Bốn triệu năm trăm nghìn đồng). Tổng số tiền bán 03 túi và giày nêu trên là 392.500.000đ (Ba trăm chín mươi hai triệu năm trăm nghìn đồng). Sau khi trừ đi khoản tiền đã dùng để mua lại túi xách và giày của D, cửa hàng bà Thanh T và Anh H lãi 15.500.000đ (Mười lăm triệu năm trăm nghìn đồng). Theo thỏa thuận, bà Thanh T được hưởng lợi 10.850.000đ (Mười triệu tám trăm năm mươi nghìn đồng), Anh H được hưởng lợi 4.650.000đ (Bốn triệu sáu trăm năm mươi nghìn đồng). Quá trình làm việc, bà Thanh T và Anh H đã nhận thức được 03 túi xách và 01 đôi giày cửa hàng L mua lại của D các ngày 18/10/2021, 21/10/2021 và 23/10/2021 là T sản do D vi phạm pháp luật mà có. Tuy nhiên, khi biết sự việc ngày 30/10/2021, cửa hàng 116 Nguyễn Cư Trinh đã bán những tang vật trên cho 02 khách lạ thu lợi 15.500.000đ (Mười lăm triệu năm trăm nghìn đồng). Vì vậy, bà Thanh T đã tự nguyện giao nộp số tiền 10.850.000đ (Mười triệu tám trăm năm mươi nghìn đồng), Anh H đã giao nộp số tiền 4.650.000đ (Bốn triệu sáu trăm năm mươi nghìn đồng) cho Cơ quan điều tra để xác minh làm rõ. Ngoài ra, Cơ quan công an còn thu giữ của:

+ Anh Vũ Duy C (SN: 1988, HKTT: phường V, quận D, Hà Nội): 01 USB trong có chứa clip đối tượng Đặng Thúc D.

+ Anh Ngô Văn T (SN: 1992, HKTT: xã P, huyện V, tỉnh Hưng Yên): 01 điện thoại di động Iphone 7 plus màu vàng.

Hội đồng định giá của UBND quận Cầu Giấy, kết luận số 471/TCKH-BBĐGHĐ ngày 31/10/2021 xác định: 01 (một) túi xách Hermes K28 màu đỏ stamp T có giá trị là 145.000.000 đồng; 01 (một) túi xách Hermes B25 màu đen stamp T có giá trị là 170.000.000 đồng; 01 (một) túi xách Chanel quai trai viên xích code 29683211 có giá trị 58.000.000 đồng; 01 (một) giày Chanel cói đen bóng Vintage ZG29762 có giá trị 4.000.000 đồng; 01 (một) đôi bông tai Chanel không đủ căn cứ định giá. Tổng giá trị T sản trộm cắp là 377.000.000 đồng.

Hội đồng định giá của UBND quận Cầu Giấy, kết luận số 76/TCKH-BBĐGHĐ ngày 14/03/2021 xác định: 01 (một) hộp giấy đựng bông tai màu đen, kích thước 5X5X3cm, có chữ Chanel đã qua sử dụng không đủ căn cứ định giá; 02 (hai) chiếc bông tai kim loại màu trắng, đính đá và ngọc màu trắng, có biểu tượng Chanel không đủ căn cứ định giá.

Tại cơ quan Công an: Đặng Thúc D đã khai nhận hành vi trộm cắp T sản của chị Phạm Thị N như nội dung nêu trên. Lời khai của D phù hợp với lời khai bị hại, người liên quan và các T liệu chứng cứ khác đã thu thập được có trong hồ sơ.

Ngày 01/12/2021, Cơ quan CSĐT - Công an quận Cầu Giấy đã ra Quyết định xử lý vật chứng, trao trả 01 chiếc bông tai kiểu dáng Chanel có gắn 01 viên giả ngọc trai hình tròn màu trắng cho người bị hại là chị Phạm Thị N. Chị Phạm Thị N từ chối nhận lại số tiền 77.950.000đ (Bảy mươi bảy triệu chín trăm năm mươi nghìn đồng) mà Cơ quan điều tra đã thu giữ trong quá trình điều tra vụ án.

Dân sự: + Bị hại: Chị Phạm Thị N yêu cầu mua lại những tài sản tương tự, gồm: 01 túi sách nhãn hiệu Hermes K25 màu đỏ epsom khóa vàng, 01 túi sách nhãn hiệu Hermes B25 màu đen khóa vàng da togo, 01 túi sách nhãn hiệu Chanel màu đen quai trai viền xích, 01 đôi giày nữ nhãn hiệu Chanel cói đen bóng vintage size 36.

+ Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan: Anh Lê Thanh H yêu cầu D phải trả lại số tiền 13.000.000đ; chị Nguyễn Thị Mai H yêu cầu D phải trả lại số tiền 4.250.000đ; anh Lê Phú Tài yêu cầu D phải trả lại số tiền 6.400.000đ; anh Nguyễn Văn Hùng yêu cầu D phải trả lại số tiền 35.000.000đ; anh Nguyễn Văn A yêu cầu D phải trả lại số tiền 3.718.000 đồng, chị Phan Hồng T không có yêu cầu về dân sự

Bản cáo trạng số 127/CT-VKSCG ngày 13/06/2022, Viện kiểm sát nhân dân quận Cầu Giấy đã truy tố bị cáo Đặng Thúy D tội Trộm cắp T sản theo khoản 3 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Cầu Giấy giữ nguyên quan điểm truy tố nêu trên và đề nghị áp dụng khoản 3 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điểm g Khoản 1 Điều 52; Điều 38, Điều 47 Bộ luật hình sự, xử phạt Đặng Thúy D từ 11 năm đến 12 năm tù; Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo

Về xử lý vật chứng: Trả lại cho bị cáo chiếc điện thoại Iphone 7 Plus không liên quan đến vụ án, trả lại cho anh Lê Thanh H chiếc Iphone 11 ProMax, trả lại cho anh CH 01 chiếc USB

Về trách nhiệm dân sự: Trả lại cho người bị hại là chị Phạm Thị N số tiền 77.950.000 đồng, bị cáo còn phải bồi thường cho chị N số tiền 299.050.000 đồng. Bị cáo phải tiếp tục bồi thường cho những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có yêu cầu.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các T liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an quận Cầu Giấy, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận Cầu Giấy, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan điều tra, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Tại phiên tòa bị cáo Đặng Thúy D khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội phù hợp với nội dung cáo trạng đã nêu.

Xét lời khai của bị cáo là thống nhất với lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp lời khai của người bị hại, người làm chứng, vật chứng thu được của vụ án. Đủ cơ sở kết luận: Vào các ngày 18/10/2021; 21/10/2021; 23/10/2021, tại nhà ở phường Dịch Vọng, Cầu Giấy, Hà Nội, Đặng Thúy D đã thực hiện hành vi lén lút chiếm đoạt T sản của chị Phạm Thị N gồm: 01 (một) túi xách Hermes K28 màu đỏ stamp T có giá trị là 145.000.000 đồng; 01 (một) túi xách Hermes B25 màu đen stamp T có giá trị là 170.000.000 đồng; 01 (một) túi xách Channel quai trai viền xích code 29683211 có giá trị 58.000.000 đồng; 01 (một) giấy Channel còi đen bóng Vintage ZG29762 có giá trị 4.000.000 đồng; 01 (một) đôi bông tai Channel không đủ căn cứ định giá. Tổng giá trị T sản trộm cắp là 377.000.000đ (Ba trăm bảy mươi bảy triệu đồng). T sản chưa thu hồi, bị hại yêu cầu mua lại các T sản mà D đã trộm cắp.

Hành vi của bị cáo đã phạm vào tội “Trộm cắp T sản” được quy định tại khoản 3 Điều 173 Bộ luật hình sự.

[3]. Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm T sản của công dân và gây mất trật tự trị an xã hội. Bị cáo trộm cắp T sản có giá trị lớn, T sản không thu hồi được, hiện nay bị cáo cũng không có khả năng chi trả cho người bị hại. Do đó cần có một hình phạt tù nghiêm khắc, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian dài mới đủ tác dụng giáo dục, răn đe và phòng ngừa chung. Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo phạm tội liên tiếp trong các ngày 18/10/2021; 21/10/2021; 23/10/2021 nên thuộc trường hợp phạm tội 02 lần trở lên quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Hội đồng xét xử xem xét thái độ khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải, đầu thú. Bị cáo tự nguyện sửa chữa, bồi thường thiệt hại hoặc khắc phục hậu quả cho người bị hại, bị hại không có yêu cầu gì. Bị cáo phạm tội lần đầu, nhân thân chưa có tiền án, tiền sự, Đây là tình tiết để áp dụng điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự giảm một phần hình phạt cho bị cáo.

Về hình phạt bổ sung: Bị cáo không có công ăn việc làm ổn định lại đang phải chấp hành án phạt tù nên Hội đồng không xem xét áp dụng hình phạt tiền đối với bị cáo.

Về dân sự: Người bị hại đồng ý với các Kết luận định giá của Hội đồng định giá- UBND quận Cầu Giấy và đề nghị Tòa giải quyết vụ án theo quy định của pháp luật. Vì vậy Hội đồng xét xử xem xét buộc bị cáo phải trả lại cho chị N số tiền 377.000.000 đồng. Đối với số tiền 77.950.000 đồng thu giữ được của bị cáo đang lưu giữ tại Kho bạc Nhà nước quận Cầu Giấy, tại phiên tòa bị cáo đồng ý bồi thường cho chị N. Hội đồng xét xử ghi nhận ý kiến của bị cáo, trả lại cho người bị hại chị Phạm Thị Ngân số tiền 77.950.000 đồng, bị cáo còn phải bồi thường cho chị N số tiền 299.050.000 đồng. Trong số 77.950.000 đồng thu giữ của bị cáo có số tiền 13.000.000 đồng là tiền bị cáo trộm cắp được đi mua điện thoại tại cửa hàng của anh H, anh H đã tự nguyện nộp lại cho cơ quan công an số tiền 13.000.000 đồng. Hội đồng xem xét trả lại số tiền đó cho người bị hại, đối với yêu cầu đòi bồi thường của anh H, Hội đồng xét xử xem xét trả lại cho anh H chiếc điện thoại Iphone 11 Pro Max của bị cáo.

Đối với yêu cầu của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan về việc yêu cầu bị cáo phải bồi thường số tiền người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đã nộp lại cho cơ quan điều tra khi nạp kim cương cho D trên ứng dụng Bgio Live, Hội đồng xét xử xem xét buộc bị cáo phải bồi thường cho anh Nguyễn Văn A số tiền 3.718.000 đồng, chị Nguyễn Thị Mai H số tiền 4.250.000 đồng, anh Lê Phú T số tiền 6.400.000 đồng, anh Nguyễn Văn H số tiền 35.000.000 đồng, chị Phan Hồng T không có yêu cầu về dân sự nên Hội đồng không xem xét.

Về xử lý tang vật: Trả lại cho bị cáo chiếc điện thoại Iphone 7 Plus, trả lại cho anh Lê Thanh H chiếc điện thoại Iphone 11 Pro Max, trả lại cho Vũ Duy C 01 chiếc USB chứa dữ liệu hình ảnh có liên quan đến vụ án.

Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo phải chịu án phí dân sự sơ thẩm

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo **Đặng Thúy D** phạm tội **Trộm cắp T sản**.

Căn cứ vào khoản 3 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 38, Điều 47 Bộ luật hình sự.

- Điều 135, 136, 331, 333, 336, 337 Bộ luật tố tụng hình sự

- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử phạt: Bị cáo **Đặng Thúy D** 11 (mười một) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 29/10/2021

Về hình phạt bổ sung: Miễn hình phạt tiền đối với bị cáo.

Xử lý vật chứng: Trả cho bị cáo **Đặng Thúy D** 01 chiếc Iphone 7 Plus màu vàng, điện thoại đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng.

Trả cho anh Lê Thanh H 01 điện thoại di động kiểu dáng Iphone 11 Promax màu ghi, điện thoại đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng.

Trả cho anh Vũ Duy C 01 USB chứa dữ liệu hình ảnh có liên quan đến vụ án.

(Vật chứng trên đang lưu giữ tại Chi cục thi hành án dân sự quận Cầu Giấy tại biên bản giao nhận vật chứng số 213 ngày 15/6/2022)

Về trách nhiệm dân sự: Trả lại cho chị **Phạm Thị N** số tiền 77.950.000 đồng đang lưu giữ tại Kho bạc Nhà nước quận Cầu Giấy tại T khoản số 394901079

Bị cáo phải tiếp tục bồi thường cho chị **Phạm Thị N** số tiền 299.050.000 đồng.

Buộc bị cáo bồi thường cho anh **Nguyễn Văn A** số tiền 3.718.000 đồng

Buộc bị cáo bồi thường cho chị **Nguyễn Thị Mai H** số tiền 4.250.000 đồng

Buộc bị cáo bồi thường cho anh **Lê Phú T** số tiền 6.400.000 đồng

Buộc bị cáo bồi thường cho anh Nguyễn Văn H số tiền 35.000.000 đồng

Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo phải chịu 18.850.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm

Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày Tòa tuyên án. Người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết tại trụ sở Ủy ban nhân dân nơi cư trú.

Nơi nhận:

- TAND thành phố Hà Nội;
- VKSND thành phố Hà Nội;
- VKSND quận Cầu Giấy;
- Chi cục thi hành án dân sự quận Cầu Giấy;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

PHẠM THỊ THU NGÂN